



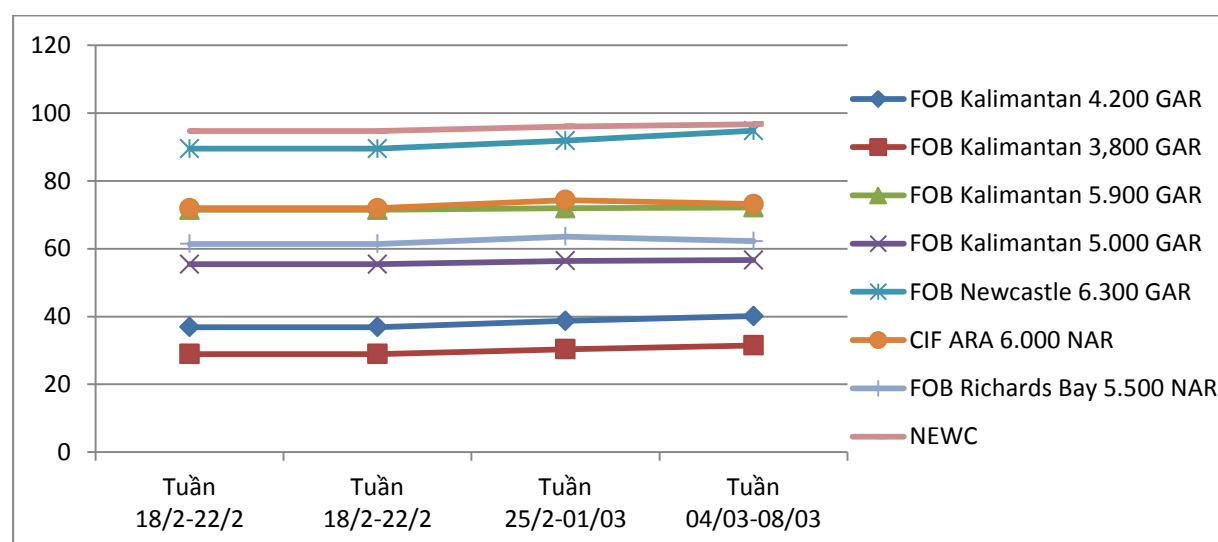
**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP**  
**CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ**  
**BẢN TIN THAN TUẦN 1 - THÁNG 3**  
**(Từ 04/03 – 08/03)**

## I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

### 1. GIÁ THAN KHU VỰC

*Đơn vị tính: USD/tấn*

Chỉ số giá	Tuần 18/2-22/2	Tuần 18/2-22/2	Tuần 25/2-01/03	Tuần 04/03-08/03
FOB Kalimantan 4,200 GAR	36,86	36,86	38,71	40,1
FOB Kalimantan 3,800 GAR	28,95	28,95	30,35	31,48
FOB Kalimantan 5,900 GAR	71,45	71,45	71,91	72,13
FOB Kalimantan 5,000 GAR	55,4	55,4	56,41	56,63
FOB Newcastle 6,300 GAR	89,45	89,45	91,84	94,73
CIF ARA 6,000 NAR	71,92	71,92	74,31	73,12
FOB Richards Bay 5,500 NAR	61,37	61,37	63,55	62,19
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	94,64	94,64	96,04	96,70



**Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 1 tháng 3 (2019)**

*(Nguồn: Platts Coal Trader International)*

## 2. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 1 tháng 3	04/03	05/03	06/03	07/03	08/03
<b>Tàu Capesize (150,000 tấn)</b>						
1	Úc – Trung Quốc	5,85	5,75	5,70	5,70	6,05
2	Queensland – Nhật Bản	6,40	6,30	6,25	6,25	6,65
3	New South Wales – Hàn Quốc	7,25	7,15	7,10	7,10	7,50
<b>Tàu Panamax (70,000 tấn)</b>						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	11,30	11,30	11,35	11,40	11,35
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	8,00	8,00	7,90	7,90	7,80
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	11,35	11,35	11,40	11,45	11,40
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	6,65	6,65	6,55	6,55	6,45
5	Úc - Trung Quốc	10,85	10,85	10,80	11,50	11,00
6	Úc - Ấn Độ	12,10	12,10	12,20	12,95	12,40

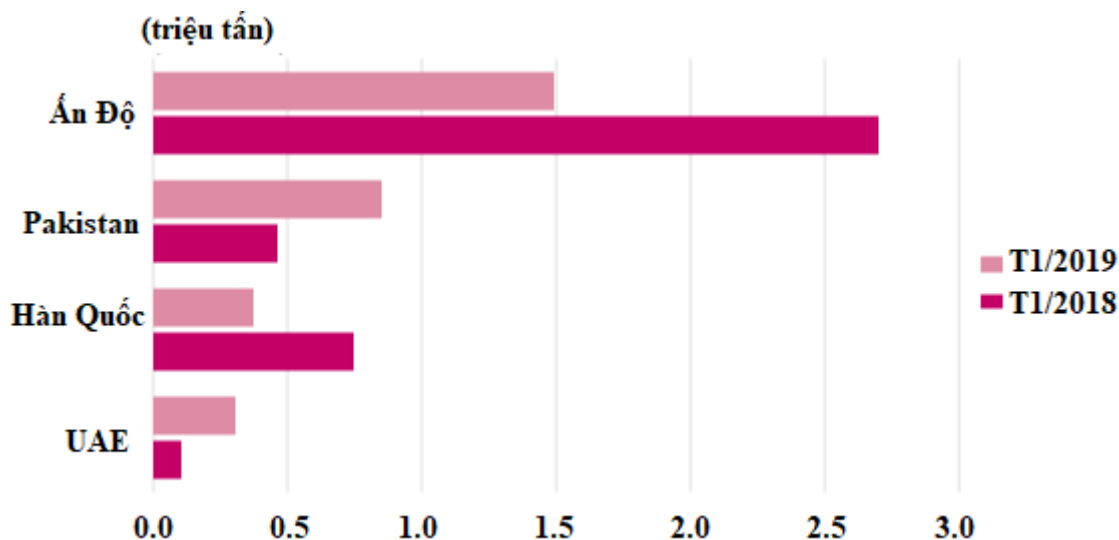
(Nguồn: Platts Coal Trader International)

## II. ĐIỂM TIN

### Xuất khẩu than nhiệt của Nam Phi trong tháng 1 xuống mức thấp nhất trong 18 tháng với 4,87 triệu tấn

Trong tháng 1, Nam Phi đã xuất khẩu được 4,87 triệu tấn than, giảm 37% so với tháng 12/2018 và 21% so với tháng 1 năm trước, đây cũng là tháng có lượng than xuất khẩu thấp nhất kể từ tháng 7 năm 2017, theo dữ liệu của Hải quan. Ấn Độ vẫn là nước tiếp nhận than Nam Phi lớn nhất trong tháng 1 với 1,49 triệu tấn. Tuy nhiên, mức này thấp hơn 55% so với tháng 12/2018 và 45% so với cùng kỳ năm trước, đây là khối lượng than xuất khẩu sang Ấn Độ thấp nhất kể từ tháng 1 năm 2017. Thị trường than Nam Phi xuất khẩu đã phải đối mặt với nhu cầu sụt giảm từ Ấn Độ vào đầu năm, dẫn đến phải giảm giá sâu hơn so với giá than tham chiếu 6.000 kcal/kg NAR, điều kiện FOB Richards Bay. Giá S&P Global Platts cho than 5.500 kcal/kg NAR điều kiện FOB Richards Bay 7-45 ngày trung bình trong tháng 1 đạt 65,36 USD/tấn, giảm 1,6 USD so với tháng 12. Xuất khẩu sang Pakistan trong tháng 1 đạt 850.116 tấn, giảm 28% so với tháng 12/2018 nhưng tăng 83% so với tháng 1 năm trước. Hàn Quốc là điểm xuất khẩu lớn thứ ba của than Nam Phi trong tháng 1, ở mức 370.075 tấn, tăng 19% so với tháng 12/2018 nhưng giảm 50% so với cùng kỳ năm trước.

### Xuất khẩu than nhiệt của Nam Phi trong tháng 1/2019



## **Kowepo mua than nhiệt với giá thấp hơn 80 USD/tấn**

Công ty Điện lực Hàn Quốc Korea Western Power (Kowepo) đã mua một chuyến hàng than 5.700 kcal/kg NAR, điều kiện FOB Newcastle với giá dưới 80 USD/tấn. Chuyến hàng này được bán với giá điều chỉnh thấp hơn 11 USD/tấn so với giá than tham chiếu 6.300 kcal/kg GAR, điều kiện FOB Newcastle ở mức 91,10 USD/tấn, cho thấy tình trạng cung vượt cầu đối với loại than này tại thị trường Châu Á Thái Bình Dương.

Nhu cầu của Trung Quốc xuống thấp do nước này hạn chế nhập khẩu từ Úc, từ đó tạo áp lực giảm giá và các chuyến hàng than phải chuyển hướng sang các thị trường châu Á khác, giá than giảm đang tạo điều kiện cho các loại than nhiệt trị cao giao theo điều kiện FOB Newcastle. Platts đánh giá giá than 5.500 kcal/kg NAR, điều kiện FOB Newcastle ở mức 61,30 USD/tấn vào cuối tháng 2, cho thấy giá than nhiệt trị thấp đang được giảm giá sâu. Một công ty thương mại cho biết nhiều nhà máy điện tại Châu Á đang phối trộn than nhiệt trị thấp với than nhiệt trị cao hơn để tạo ra than 6.000 kcal/kg NAR với giá rẻ. Các nhà máy ở Châu Âu cũng đang làm tương tự với than Nga với than Mỹ để tạo ra loại than đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật ở Châu Âu.

## **Hàn Quốc đóng cửa bốn tổ máy điện than từ tháng 3 đến tháng 6**

Bộ Năng lượng Hàn Quốc mới đây cho biết bốn tổ máy điện than ở Hàn Quốc với tổng công suất 2.000 MW sẽ bị đóng cửa từ tháng 3 đến tháng 6 để giảm phát thải bụi mịn. Việc đóng cửa tạm thời các tổ máy nhiệt điện than cũ là chuyện khá phổ biến ở Hàn Quốc như một phần trong kế hoạch dài hạn của Bộ nhằm giảm phát thải bụi mịn và dần loại bỏ các NMNĐ cũ. Bốn tổ máy phải tạm thời đóng cửa là Poryong 1 và 2 và Samcheonpo 5 và 6. Các tổ máy Poryong bắt đầu hoạt động từ năm 1983-84 và có công suất 500 MW mỗi tổ máy. Trong khi các tổ máy Samcheonpo hoạt động từ năm 1997-98, tiêu thụ than sub-bitum chất lượng thấp hơn. Các tổ máy cũng có công suất 500 MW mỗi máy.

Nhu cầu điện năng trong thời gian ngừng hoạt động các tổ máy này không cao hơn nhiều so với mùa hè và mùa đông, do đó, cân bằng cung cầu khó có thể bị ảnh hưởng. Bộ cho biết để đạt được các mục tiêu phát thải, họ sẽ tăng cường sử dụng than nhiệt có hàm lượng lưu huỳnh thấp, mức giới hạn mà các NMNĐ phải tuân thủ ở mức 0,4%/năm kể từ tháng 7 năm ngoái. Bộ cũng cho biết sẽ cho ngừng hoạt động các tổ máy Samcheonpo 1 và 2 đến tháng 12, mà trước đó đã quyết định sẽ đóng cửa đến năm 2022. Các tổ máy bắt đầu hoạt động vào năm 1983-1984, công suất 560 MW mỗi đơn vị.

*(Nguồn: S&P Global Platts)*